

Chờ tín hiệu tiếp theo

Thông tin chỉ số VN30

Sau 2 phiên tăng trưởng, chỉ số VN30Index quay lại xu hướng giảm. Theo đó, chỉ số giảm 1.29% về mức 1,791 điểm. Ghi nhận có 25 cổ phiếu thành phần của chỉ số giảm điểm với tâm điểm là DGC (-4.39%), FPT (-3.64%), PLX (-3.39%) và VRE (-3.04%). Ở chiều ngược lại, lực cầu xuất hiện trên VJC (+1.31%), VIC (+1.01%) và SHB (+1.00%).

Đồ thị VN30 Future: Chờ tín hiệu tiếp theo

Tuy có sự điều chỉnh trong phiên trước đó nhưng các tín hiệu tích cực vẫn được duy trì khi mẫu hình đảo chiều Island Reversal vẫn còn hiệu lực. Khối lượng suy giảm hàm ý về sự thận trọng trong tâm lý nhà đầu tư, cho thấy áp lực bán có sự suy giảm.

Tuy nhiên, các tín hiệu kỹ thuật vẫn thiếu sự đồng nhất khi áp lực giảm vẫn duy trì do hợp đồng đóng cửa dưới các đường trung bình 10 kỳ, 20 kỳ và 50 kỳ. Vì thế, vẫn nên chờ đợi thêm các tín hiệu xác nhận về xu hướng trong những phiên tới.

Trong phiên tới, vùng 1,840–1,850 điểm sẽ là kháng cự mạnh trong ngắn hạn. Bên cạnh đó, vùng 1,720–1,750 điểm sẽ là hỗ trợ mạnh.

Chiến lược đầu tư

Dù tín hiệu tích cực vẫn duy trì nhưng do thiếu sự đồng nhất nên xu hướng tăng ngắn hạn vẫn chưa được xác nhận. Vì thế, nhà đầu tư nên thận trọng quan sát thị trường và chờ đợi thêm các tín hiệu xác nhận trước khi mở lại vị thế.

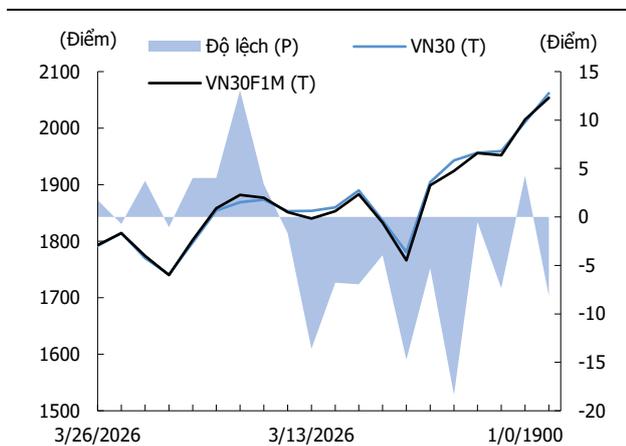
Bảng 1. Thống kê hợp đồng tương lai (điểm, %, hợp đồng)

| | Giá đóng cửa | +/- % | KL giao dịch | KL Mở | G.trị hợp lý | Ngày thanh toán |
|-------------------|--------------|-------|--------------|----------|--------------|-----------------|
| VN30 Index | 1,791.3 | -1.3 | | | | |
| VN30F1M | 1,793.0 | -1.2 | 224,054.0 | 38,320.0 | 1,802.8 | 4/16/2026 |
| VN30F2M | 1,788.9 | -1.4 | 289.0 | 314.0 | 1,812.3 | 5/21/2026 |
| VN30F1Q | 1,791.0 | -1.4 | 48.0 | 549.0 | 1,814.6 | 6/18/2026 |
| VN30F2Q | 1,786.0 | -1.9 | 47.0 | 295.0 | 1,841.0 | 9/17/2026 |

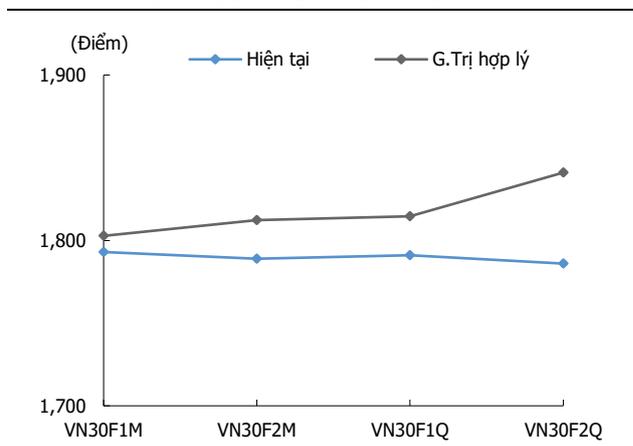
Nguồn: Bloomberg, KIS Research

Hình 1. Đồ thị nến theo ngày - VN30F1M

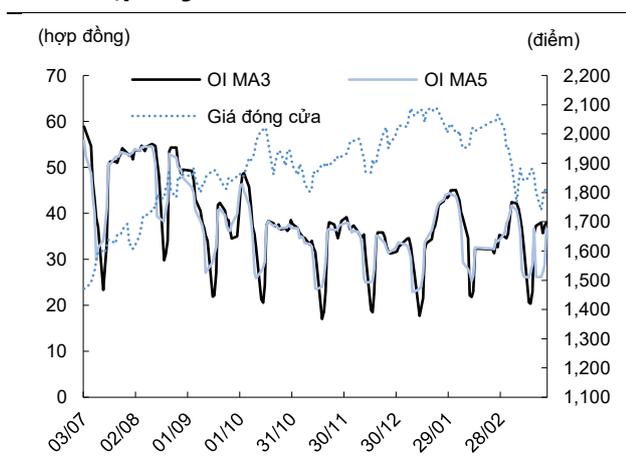
Nguồn: Bloomberg, KIS Research

Hình 2. Độ lệch

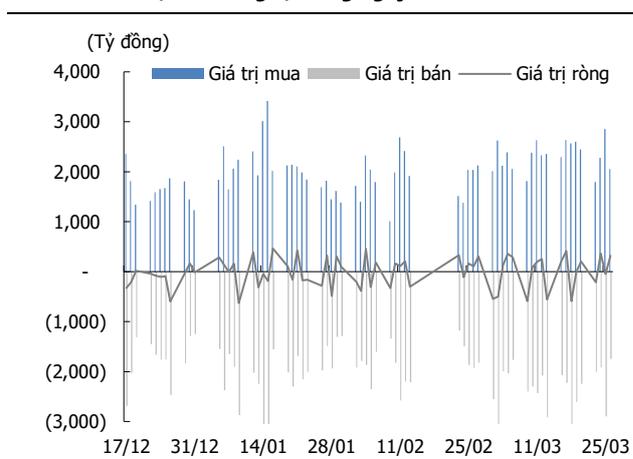
Nguồn: Bloomberg, KIS Research

Hình 3. Đường cong giá hợp đồng tương lai

Nguồn: Bloomberg, KIS Research

Hình 4. Hợp đồng mở

Nguồn: Bloomberg, KIS Research

Hình 5. Giao dịch khối ngoại hàng ngày

Nguồn: Bloomberg, KIS Research

Bảng 2. Danh sách cổ phiếu VN30

(Tỷ đồng, đồng, %, x, nghìn CP)

| Mã | Tên | Ngành | Vốn hóa | Tỷ trọng | Giá đóng cửa | % ngày | PER | PBR | KLGD 3 tháng | SH Nước Ngoài |
|-----|-----------------------|-------------------------------|-------------|----------|--------------|--------|------|-----|--------------|---------------|
| ACB | ACB | Ngân hàng | 121,225.1 | 2.3 | 23,600 | -0.8 | 7.8 | 1.3 | 15.1 | 27.2 |
| BID | BIDV | Ngân hàng | 283,194.5 | 5.4 | 38,900 | -1.5 | 9.1 | 1.6 | 10.3 | 17.3 |
| CTG | VietinBank | Ngân hàng | 262,522.7 | 5.0 | 33,800 | -0.7 | 7.6 | 1.5 | 15.9 | 25.4 |
| DGC | Hóa chất Đức Giang | Hóa chất | 19,862.4 | 0.4 | 52,300 | -4.4 | 7.0 | 1.3 | 6.0 | 6.4 |
| FPT | FPT Corp | Công nghệ Thông tin | 126,400.2 | 2.4 | 74,200 | -3.6 | 13.5 | 3.5 | 12.7 | 38.8 |
| GAS | PV Gas | Điện, nước & xăng dầu khí đốt | 193,759.9 | 3.7 | 80,300 | -2.7 | 17.0 | 2.9 | 3.9 | 2.3 |
| GVR | Tập đoàn CN Cao su VN | Hóa chất | 120,000.0 | 2.3 | 30,000 | -1.6 | 21.8 | 2.1 | 7.1 | 0.7 |
| HDB | HDBank | Ngân hàng | 122,879.5 | 2.3 | 24,550 | -1.4 | 6.9 | 1.6 | 18.1 | 22.9 |
| HPG | Hòa Phát | Tài nguyên Cơ bản | 198,794.6 | 3.8 | 25,900 | -1.7 | 12.9 | 1.5 | 47.1 | 20.9 |
| LPB | LPBank | Ngân hàng | 124,868.4 | 2.4 | 41,800 | 0.0 | 10.9 | 2.6 | 1.8 | 0.8 |
| MBB | MBBank | Ngân hàng | 207,819.0 | 4.0 | 25,800 | -0.8 | 7.8 | 1.5 | 30.4 | 23.2 |
| MSN | Tập đoàn Masan | Thực phẩm và đồ uống | 104,250.5 | 2.0 | 72,100 | -1.5 | 26.6 | 3.1 | 7.4 | 23.1 |
| MWG | Thế giới di động | Bán lẻ | 115,271.2 | 2.2 | 78,500 | -0.9 | 16.4 | 3.5 | 8.4 | 47.5 |
| PLX | Petrolimex | Dầu khí | 50,696.6 | 1.0 | 39,900 | -3.4 | 21.2 | 1.9 | 8.9 | 15.2 |
| SAB | SABECO | Thực phẩm và đồ uống | 56,112.1 | 1.1 | 43,750 | -2.2 | 13.1 | 2.7 | 1.6 | 58.4 |
| SHB | SHB | Ngân hàng | 69,594.6 | 1.3 | 15,150 | 1.0 | 5.8 | 1.0 | 65.0 | 3.5 |
| SSB | SeABank | Ngân hàng | 47,653.8 | 0.9 | 16,750 | 0.0 | 8.9 | 1.2 | 2.2 | 0.2 |
| SSI | Chứng khoán SSI | Dịch vụ tài chính | 65,640.4 | 1.2 | 26,350 | -1.9 | 13.8 | 1.7 | 35.8 | 32.4 |
| STB | Sacombank | Ngân hàng | 114,244.1 | 2.2 | 60,600 | -2.6 | 19.2 | 1.9 | 14.4 | 14.7 |
| TCB | Techcombank | Ngân hàng | 213,650.1 | 4.1 | 30,150 | -2.1 | 8.4 | 1.3 | 13.6 | 22.5 |
| TPB | TPBank | Ngân hàng | 44,107.3 | 0.8 | 15,900 | -1.5 | 6.0 | 1.0 | 14.2 | 25.0 |
| VCB | Vietcombank | Ngân hàng | 483,793.6 | 9.2 | 57,900 | -0.9 | 13.7 | 2.1 | 11.5 | 20.8 |
| VHM | Vinhomes | Bất động sản | 415,259.4 | 7.9 | 101,100 | -3.0 | 9.9 | 1.7 | 7.9 | 8.1 |
| VIB | VIBBank | Ngân hàng | 57,697.9 | 1.1 | 16,950 | -1.7 | 7.9 | 1.2 | 6.7 | 4.8 |
| VIC | VinGroup | Bất động sản | 1,001,784.0 | 19.1 | 130,000 | 1.0 | 86.0 | 6.7 | 5.7 | 2.8 |
| VJC | Vietjet Air | Du lịch và Giải trí | 91,699.8 | 1.7 | 155,000 | 1.3 | 41.1 | 3.7 | 1.5 | 6.6 |
| VNM | VINAMILK | Thực phẩm và đồ uống | 127,487.3 | 2.4 | 61,000 | -1.8 | 15.1 | 4.2 | 7.8 | 50.4 |
| VPB | VPBank | Ngân hàng | 207,868.8 | 4.0 | 26,200 | -0.4 | 8.7 | 1.2 | 22.1 | 24.9 |
| VPL | Vinpearl | Du lịch và Giải trí | 146,692.0 | 2.8 | 81,800 | -0.8 | | 4.1 | 0.8 | 1.0 |
| VRE | Vincom Retail | Bất động sản | 58,057.7 | 1.1 | 25,550 | -3.0 | 9.0 | 1.2 | 9.0 | 11.7 |

Nguồn: Bloomberg, KIS

Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2026 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.